TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-PT
Ngày 03 - 04 - 2025
"V/v ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Châu
Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê
Ông Lê Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai đối với vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số: 02/2025/TLPT- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con chung*".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 41A/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2025/QĐ-PT ngày 18 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Thạch Thanh Q, sinh năm 1994, có mặt.
Địa chỉ: Khóm E, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1993, có mặt.
Địa chỉ: Khóm A, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 7 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Thạch Thanh Q trình bày và yêu cầu như sau:

Ông và bà Nguyễn Huỳnh Ngọc T tự tìm hiểu và quyết định tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 13/9/2016, theo giấy chứng nhận kết hôn số 117. Thời gian đầu hôn nhân sống hạnh phúc, ông và bà T có với nhau một người con chung Thạch Ngọc Trân C, sinh ngày 23/02/2017. Đến năm 2018, ông và bà T xảy ra mâu thuẫn nguyên

nhân do giữa ông và bà T bất đồng quan điểm dẫn đến sống ly thân từ năm 2018 cho đến hiện tại. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được nên ông Q yêu cầu ly hôn với bà T và ông Q đồng ý giao con chung tên Thạch Ngọc Trân C, sinh ngày 23/02/2017 cho bà T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung ông và bà T không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Ngọc T trình bày và yêu cầu như sau:

Năm 2016, bà và ông Thạch Thanh Q tự tìm hiểu, quen biết nhau và tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 13/9/2016. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc. Bà và ông Q có với nhau một người con chung Thạch Ngọc Trân C, sinh ngày 23/02/2017. Đến khi cháu C được khoảng 07 tháng tuổi thì bà phát hiện ông Q ngoại tình, sự việc này bà không có báo chính quyền địa phương nhưng gia đình hai bên đều biết. Vào ngày mùng 2 tết âm lịch năm 2018, sau khi ông Q đi nhậu về thì ông Q có hành vi bạo lực gia đình với bà, bà có báo Công an phường H, thành phố T và Công an phường H có lập biên bản ghi nhận. Khoảng 04 năm sau bà nộp đơn xin ly hôn với ông Q nhưng ông Q không đồng ý. Đến năm 2023, ông Q có đến gặp cha của bà nói sẽ không ly hôn với bà. Xét thấy, tình cảm vợ chồng vẫn còn và để cho con chung có đầy đủ tình thương yêu của cha mẹ, không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con chung nên bà đồng ý tha thứ cho ông Q. Do đó, bà không đồng ý yêu cầu xin ly hôn của ông Q.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 41A/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

1. Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Thạch Thanh Q.

2. Do yêu cầu xin ly hôn của ông Thạch Thanh Q không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên về con chung, tài sản chung, nợ chung Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, ông Thạch Thanh Q kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Huỳnh Ngọc T.

***Tại phiên toà phúc thẩm**:*

Nguyên đơn ông Thạch Thanh Q không rút yêu cầu khởi kiện, không rút đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm:

- *Về thủ tụng tố tụng*: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án và kháng cáo của nguyên đơn:* Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, kháng cáo của ông Thạch Thanh Q, nhận thấy quá trình chung sống ông Q và bà T không có mâu thuẫn gì trầm trọng, chỉ là giữa ông Q và bà T bất đồng nhỏ trong cuộc sống nên cũng cần tạo điều kiện cho vợ chồng ông Q, bà T được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Từ nhận định trên, xét thấy kháng cáo của ông Thạch Thanh Q là không có căn cứ chấp nhận. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án Hôn nhân sơ thẩm số: 41A/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh tụng của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Thạch Thanh Q là hợp lệ và còn trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Qua xem xét hồ sơ vụ án, kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Q kháng cáo xin được ly hôn. Tuy nhiên, xét thấy ông Q không chứng minh được hôn nhân giữa ông và bà T không thể đoàn tụ. Cộng lại, phía ông Q xin ly hôn nhưng khi được hỏi về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Q chỉ đồng ý cấp dưỡng không quá 1.500.000 đồng/tháng và tại phiên tòa hôm nay, bà T cũng tha thiết yêu cầu Hội đồng xét xử cho bà và ông Q 01 năm để bà có cơ hội thuyết phục đoàn tụ gia đình và hiện nay con chung của ông bà cũng đang mắc bệnh ung thư xương cần phải có sự chăm sóc của cha lẫn mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần phải tạo điều kiện về thời gian cho bà T và ông Q có phương án đoàn tụ, giúp con chung vượt qua bệnh tật. Từ đó, xét thấy kháng cáo của ông Thạch Thanh Q là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 41A/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[3] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Theo khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 của Nghị quy ết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kháng cáo của ông Thạch Thanh Q không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm bằng

300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001285 ngày 09/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 41A/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là có căn cứ.

[5] Các quyết định khác của bản án Hôn nhân sơ thẩm số: 41A/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Thạch Thanh Q.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 41A/2024/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn ông Thạch Thanh Q.

2. Do yêu cầu xin ly hôn của ông Thạch Thanh Q không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên về con chung, tài sản chung, nợ chung Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc ông Thạch Thanh Q phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí ông Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000906 ngày 30/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh Thu.

4. *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Buộc ông Thạch Thanh Q phải chịu án phí phúc thẩm bằng 300.000 đồng, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001285 ngày 09/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND TP Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp. Trà Vinh;
- UBND xã Phương Thạnh, huyện Càng Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Kim Châu